

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM YÊN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2020/HS - ST**  
Ngày 26 -8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mạc Văn Tuyền.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí;

2 - Bà Dương Thị Ninh- Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS, ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2020, Thông báo hoãn phiên tòa số 08/2020/TB-TA, ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Thông báo hoãn phiên tòa số 09/2020/TB-TA, ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma Văn L (tên gọi khác: Ma Văn L1), sinh năm 1994, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: chỗ ở: Thôn Đ, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ma Văn Ng, sinh năm 1970 và con bà Ma Thị E, sinh năm 1970. Vợ: Mông Thị Y, sinh năm 1995, con: 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Bản án số 31/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Ma Văn L 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Bản án số 33/2017/HSST ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Ma Văn L 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 31/2017/HSST ngày 18/7/2017 buộc L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2017 (*Chấp hành xong Bản án ngày 18/9/2019*).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2017 Công an huyện Chiêm Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Ngày 07/8/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 08 (tám) năm tù về các tội “*Trộm cắp tài sản*”; “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo Lệnh tạm giam số 03 ngày 21/02/2020 của CQCSĐT Công an huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang (Trong vụ án khác).

- *Bị hại*: 1. Anh Lâm Vĩnh H, sinh năm 1986;

2. Chị Lý Thị M, sinh năm 1990;

- *Người đại diện theo ủy quyền của chị Minh*: Anh Lâm Vĩnh H

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn 8, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

(*Anh H, chị Minh và Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 31/12/2019, Ma Văn L (tên gọi khác: Ma Văn L1), sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã X, huyện Q, tỉnh Hà Giang đi xe khách từ Hà Nội về nhà. Khoảng 01 giờ ngày 01/01/2020 khi xe khách đi đến km 71, Quốc Lộ 2 đường Hà Nội - Hà Giang, L không về nhà mà xuống xe rồi đi bộ dọc theo Quốc lộ 2 theo hướng Hà Giang - Hà Nội để đến nhà anh Lâm Vĩnh H, sinh năm 1986, trú tại thôn Th, xã L, huyện Y (*trước đó L có quen biết và thường đến nhà anh H chơi*). Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày L đến trước cửa nhà anh H, quan sát thấy không có ai, cửa nhà không đóng, L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L đi vào trong sân nhà anh H, thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn vàng nâu, BKS 22B2-425.90 (*trong cốp xe có 01 đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Lý Thị M là vợ anh H*), đang dựng tại sân, đầu xe quay vào trong nhà, đuôi xe quay ra đường Quốc lộ, L tiến đến vị trí chiếc xe, tìm kiếm chìa khóa xe và phát hiện 01 chìa khóa điện tử để ở dưới hộc bên dưới tay nắm bên lái của xe mô tô, L sử dụng bấm nút điều khiển và mở được khóa điện, đồng thời L gạt chân chống xe và dắt xe ra ngoài đường quốc lộ theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang khoảng 100 mét, rồi khởi động và điều khiển xe đi đến cửa hàng mua bán xe máy của gia đình ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, trú tại thôn 8, xã V, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, L gặp và bán cho Ông H chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được, khi trao đổi mua bán L nói dối Ông H là xe của gia đình L, thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên Ông H đồng ý mua với giá 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) số tiền trên L sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, Màu sơn: Vàng - Nâu, Dung tích 124, biển kiểm soát 22B2-425.90 có trị giá là: 38.881.482 đồng (*Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng*).

Cáo trạng số 32/CT-VKSHY, ngày 20/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố Ma Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ma Văn L theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Ma Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Ma Văn L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trọng vụ án khác.

\* *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

\* *Về dân sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lâm Vĩnh H và chị Lý Thị M với tổng số tiền là 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

\* *Về vật chứng*: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ma Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020, tại nhà anh Lâm Vĩnh H trú tại thôn Th, xã L, huyện Y: Ma Văn L, đã có hành vi trộm cắp của gia đình anh Lâm Vĩnh H một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, Màu sơn: Vàng - Nâu, biển kiểm soát 22B2-425.90, có trị giá là 38.881.482đồng (*Ba mươi tám triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi hai đồng*).

Hành vi của bị cáo Ma Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Ma Văn L về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Vì mục đích vụ lợi bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị kết án về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này thuộc trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại đoạn 1 điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra anh Lâm Vĩnh H đã tự nguyện trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 25.000.000đồng. Ông H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Anh Lâm Vĩnh H và chị Lý Thị M yêu cầu Ma Văn L phải bồi thường số tiền 25.000.000đồng anh H đã bỏ ra để chuộc lại xe, bị cáo L đồng ý nhưng chưa bồi thường. Do vậy cần buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền theo yêu cầu của bị hại.

[6] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại LEAD, Màu sơn: Vàng - Nâu, biển kiểm soát 22B2-425.90; 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lý Thị M. Ngày 05/3/2020 CQCSĐT Công an huyện Hàm Yên đã trả lại cho chị Minh toàn bộ số tài sản trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn H là người mua chiếc mô tô do Ma Văn L trộm cắp, khi mua bán, trao đổi Ông H không biết đó là xe do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo thuộc diện hộ nghèo có đơn xin miễn nộp án dân sự sơ thẩm, nên được miễn nộp tiền án phí dân sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn L (tên gọi khác: Ma Văn L1) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ma Văn L (tên gọi khác: Ma Văn L1) 01 (*Một*) năm 10 (*Mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác (theo Lệnh tạm giam số 03 ngày 21/02/2020 của CQCSĐT Công an huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang).

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 - Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ma Văn L phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lâm Vĩnh H và chị Lý Thị M với tổng số tiền là 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Lâm Vĩnh H và chị Lý Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm bồi thường thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm bồi thường tương ứng với thời gian chậm bồi thường. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CQĐT Công an huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Văn Tuyến**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương Thị Ninh - Hoàng Văn Bốn**

**Mạc Văn Tuyển**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- CQĐT Công an huyện Hàm Yên;
- CQTHAHS Công an huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Văn Tuyền**























